

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 5****Event 501 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke**

KLLT: 32.64 # 18/07/2018		Hoang Loc Do Tran		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Anh, Bao Thai	11	Thanh Hoa	31.00	33.00	
2 Tran Van, Kiet	11	An Giang	33.00	34.39	
3 Vo Bao, Anh	11	TP Ho Chi Minh	34.00	34.58	
4 Do Tien, Phat	11	Can Tho	32.00	35.07	
5 Le Hai, Nam Anh	11	Thanh Hoa	33.00	36.72	
6 Duong Dinh, Huy	11	Dong Nai	37.50	37.77	
7 Dang Hoang, Vu	10	Dong Nai	38.00	38.57	
8 Nguyen The, Anh	11	Quang Tri	39.00	39.18	
9 Vo Nhat, Dang	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	39.00	39.34	
10 Dinh Tran, Quang Duc	9	Gia Lai	NT	41.98	
11 Tran An, Thien	11	Da Nang	NT	42.69	
12 Pham Hung, Anh	11	Gia Lai	37.50	42.74	
13 Nguyen Quy, Khoa	10	Ha Noi	50.00	43.30	
14 Phan Hoang, Nguyen	10	Quang Tri	36.00	49.15	
--- Huynh Quoc, Khanh	10	Da Nang	NT	X41.64	
--- Nguyen Gia, Phuc	11	TP Ho Chi Minh	NT	X42.18	
--- Nguyen Hoang, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	X43.45	
--- Dang Nguyen, Hung	9	Da Nang	NT	X44.72	
--- Le Thanh, Cao	9	Thanh Hoa	NT	X47.35	
--- Le Cong, Vinh	10	Thanh Hoa	NT	X48.26	
--- Lai Ung, Vu	11	TP Ho Chi Minh	36.00	DQ	

Head did not break surface by 15 meters after start or turn

Event 502 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 33.51 # 5/2024		Le Hoang Gia Han		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thien, Kim	11	TP Ho Chi Minh	35.50	35.69	
2 Tran Huynh Thanh, Thuy	11	TP Ho Chi Minh	35.00	36.20	
3 Ngo Huynh, Minh Anh	11	Can Tho	37.00	36.31	
4 Bach Ngoc, Nhu Y	11	Vinh Long	37.00	36.91	
5 Le Tran, Minh Anh	11	Can Tho	36.00	37.44	
6 Nguyen Anh, Thy	11	Vinh Long	36.00	37.48	
7 Tong Bao, Ngoc	11	Dong Nai	37.00	37.82	
8 Nguyen Hong, Le	10	Dong Nai	37.00	38.31	
9 Cu Nguyen, Uyen Nhi	10	Gia Lai	37.50	38.51	
10 Pham Vu, Kim Oanh	11	Phu Tho	36.20	39.84	
11 Nguyen Ha, My	11	Thanh Hoa	35.00	40.65	
12 Nguyen Phuong, Thao	10	Ha Noi	51.00	51.65	
13 Bui Thi, Anh Duong	9	Thanh Hoa	45.00	55.87	
--- Le Lan, Huong	11	TP Ho Chi Minh	NT	X36.91	
--- Tran Ha, Thao My	11	Dong Nai	NT	X38.77	
--- Pham Ngoc, Gia Han	11	TP Ho Chi Minh	NT	X38.79	
--- Dao Thi, Phuong Anh	10	Dong Nai	NT	X39.72	
--- Lu Thi, Minh Thu	11	Vinh Long	NT	X39.95	
--- Phan Thao, Nguyen	10	Da Nang	NT	X46.57	
--- Nguyen Xuan, Gia An	9	Ha Noi	NT	XNS	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 5****Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke**

KLLT: 28.79 # 18/07/2019 Tuan Anh Mai Tran				QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Pham Truong, Thinh	13	TP Ho Chi Minh	29.57	29.98		
2 Pham Quoc, Cuong	12	Vinh Long	31.44	30.75		
3 Ha Quoc, Nguyen	12	TP Ho Chi Minh	30.63	30.82		
4 Le Dinh, Binh An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	31.12		
5 Phan Quoc, Khanh	13	Quang Tri	33.00	31.18		
6 Nguyen Minh, Quan	13	Dong Thap	32.00	33.41		
7 Mai Phuc, Nguyen	12	Clb Boi Loi Lam Son - TP Hcm	34.00	34.06		
8 Pham Duc, Trong	12	Dong Thap	35.00	34.75		
9 Pham Dinh, Hung	12	Quang Tri	32.00	34.82		
10 Le Van, Dai	13	Ha Noi	36.50	35.24		
11 Nguyen Gia, Hao	13	Gia Lai	32.60	35.40		
12 Chung Vu, Gia Phuc	12	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	35.00	37.90		
13 Dinh Manh, Hung	12	Hai Phong	NT	40.19		
14 Nguyen Manh, Cuong	12	Hai Phong	NT	45.64		
--- Nguyen Vinh, Thai Bao	14	TP Ho Chi Minh	NT	X30.59		
--- Lai Ung, Hao	12	TP Ho Chi Minh	NT	X37.97		
--- Hoang Minh, Quan	13	Quang Tri	NT	X39.51		
--- Bach Trong, Vinh	12	Da Nang	NT	X44.91		
--- Nguyen Quoc, Hung	13	Quang Tri	NT	XNS		

Event 504 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 31.56 # 09/07/2024 Kim Ngan Le Thi				AGG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Kieu Tran, Tam An	13	TP Ho Chi Minh	32.00	32.37		
2 Nguyen Hoang, Linh	13	Phu Tho	32.00	32.85		
3 Nguyen Ngoc, Nha Uyen	12	TP Ho Chi Minh	34.50	34.17		
4 Quach Thao, Anh	13	Can Tho	32.00	34.97		
5 Tran Thi, Thanh Ha	12	Quang Tri	35.00	36.43		
6 Tran Thai, Bao An	12	Da Nang	36.00	38.94		
7 Ngo Thai, An	12	Hai Phong	NT	39.38		
--- Nguyen Thuy, Thuy Trang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X33.45		
--- Nguyen Thao, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X33.79		
--- Vu Thao, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	NT	X37.89		
--- Le Bao, Linh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X38.86		
--- Dang Nguyen, Vy	14	TP Ho Chi Minh	NT	XNS		

Event 505 Boys 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 26.06 # 18/07/2019 Khoi Tran Duy				HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	27.71		
2 Thai Vi, Duc	16	TP Ho Chi Minh	28.20	28.23		
3 Nguyen Thanh, Son	17	Can Tho	29.00	28.87		
4 Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	29.00	29.53		
5 Dao Cu, Hoang Phu	15	Ha Noi	29.00	29.91		
6 Nguyen, Hiep Phuoc	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	30.00	30.33		
7 Ha Huy, Tien	16	Ha Noi	29.00	30.74		
8 Hoang Le, Tuan Anh	14	Da Nang	32.00	34.82		
--- Nguyen Duy, Quang	15	Ha Noi	NT	X30.38		
--- Trinh Truong, Vinh	18	TP Ho Chi Minh	26.68	NS		
--- Tran Duy, Khoi	28	TP Ho Chi Minh	NT	XNS		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 5****Event 506 Girls 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

KLLT: 29.76 # 6/2014		Nguyen T Anh Vien		QP4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	17	TP Ho Chi Minh	29.83	29.92			
2 Tran Anh, Thu	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	31.00	31.36			
3 Do Tran, Hoang Anh	16	TP Ho Chi Minh	32.14	31.89			
4 Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	NT	33.17			
5 Pham My, Chau	16	Clb Boi Loi Lam Son - TP Hcm	32.00	33.67			
6 Nguyen Ngoc, Giang	16	Ha Noi	31.00	33.86			
7 Nguyen Doan, Minh Anh	16	Da Nang	34.00	33.91			
8 Dinh Thi, Ngoc Diep	18	Ha Noi	31.00	34.58			
--- Nguyen Diep, Phuong Tram	24	TP Ho Chi Minh	NT	X30.10			
--- Hoang Thi, Hai Yen	15	Da Nang	NT	X35.50			
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	15	Ha Noi	NT	X36.18			

Event 507 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:11.92 # 19/07/2020		Hoang Quy Duong Van		QP4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Le Anh, Bao Thai	11	Thanh Hoa	2:13.00	2:12.17			
	31.47	1:05.42 (33.95)	1:39.73 (34.31)	2:12.17 (32.44)			
2 Do Tien, Phat	11	Can Tho	2:17.00	2:14.20			
	31.05	1:05.11 (34.06)	1:39.85 (34.74)	2:14.20 (34.35)			
3 Nguyen The, Anh	11	Quang Tri	NT	2:21.84			
	32.28	1:08.91 (36.63)	1:46.98 (38.07)	2:21.84 (34.86)			
4 Phan Gia, Hung	11	TP Ho Chi Minh	2:23.50	2:24.61			
	33.27	1:47.92 ()	2:24.61 (36.69)				
5 Bui Phan, Ngoc Bao	11	Da Nang	2:20.00	2:26.92			
	33.74	1:11.13 (37.39)	1:49.63 (38.50)	2:26.92 (37.29)			
6 Vo Bao, Anh	11	TP Ho Chi Minh	2:26.00	2:35.12			
	36.09	1:15.92 (39.83)	1:56.20 (40.28)	2:35.12 (38.92)			
7 Vo Nhat, Dang	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:30.00	2:35.87			
	34.67	1:14.59 (39.92)	1:55.47 (40.88)	2:35.87 (40.40)			
8 Le Hai, Nam Anh	11	Thanh Hoa	2:20.00	2:36.88			
	34.83	1:15.15 (40.32)	1:56.88 (41.73)	2:36.88 (40.00)			
9 Dang Hoang, Vu	10	Dong Nai	2:38.00	2:36.90			
	36.39	1:16.47 (40.08)	1:57.30 (40.83)	2:36.90 (39.60)			
10 Truong Huynh, Khang	11	TP Ho Chi Minh 2	NT	2:41.15			
	35.69	1:17.13 (41.44)	2:02.43 (45.30)	2:41.15 (38.72)			
11 Duong Dinh, Huy	11	Dong Nai	2:40.00	2:46.32			
	36.65	1:18.98 (42.33)	2:04.37 (45.39)	2:46.32 (41.95)			
12 Dinh Tran, Quang Duc	9	Gia Lai	NT	2:51.27			
	38.49	1:22.62 (44.13)	2:07.96 (45.34)	2:51.27 (43.31)			
13 Pham Hung, Anh	11	Gia Lai	NT	2:56.02			
		1:22.68 ()	2:10.66 (47.98)	2:56.02 (45.36)			
--- Dang Nguyen, Hung	9	Da Nang	NT	X3:03.88			
	41.09	2:15.94 ()	3:03.88 (47.94)				

Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:59.66 # 5/2019		Mai Tran Tuan Anh		Quoc Phong 5			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Phan Quoc, Khanh	13	Quang Tri	2:03.00	2:02.70			
	29.07	1:00.87 (31.80)	1:32.49 (31.62)	2:02.70 (30.21)			
2 Pham Truong, Thinh	13	TP Ho Chi Minh	2:04.45	2:04.22			
	29.31	1:01.37 (32.06)	1:33.20 (31.83)	2:04.22 (31.02)			

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 5****(Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3	Le Dinh, Binh An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:05.50	
	29.54	1:01.41 (31.87)	1:33.79 (32.38)	2:05.50 (31.71)		
4	Nguyen Dinh, Gia Huy	13	TP Ho Chi Minh	2:07.00	2:07.58	
	29.96		1:35.05 ()	2:07.58 (32.53)		
5	Nguyen Thanh, Thuc	13	Dong Nai	2:35.00	2:08.62	
	29.79	1:02.18 (32.39)	1:36.36 (34.18)	2:08.62 (32.26)		
6	Tran Minh, Dat	13	Vinh Long	2:05.00	2:10.14	
	30.53	1:03.49 (32.96)	1:37.56 (34.07)	2:10.14 (32.58)		
7	Nguyen Minh, Quan	13	Dong Thap	2:12.00	2:12.12	
	30.88	1:03.74 (32.86)	1:37.80 (34.06)	2:12.12 (34.32)		
8	Nguyen Xuan, Huy	13	Thanh Hoa	2:13.00	2:14.38	
	30.89	1:04.97 (34.08)	1:40.48 (35.51)	2:14.38 (33.90)		
9	Pham Quoc, Cuong	12	Vinh Long	2:18.00	2:14.88	
	31.19	1:06.23 (35.04)	1:41.69 (35.46)	2:14.88 (33.19)		
10	Pham Duc, Trong	12	Dong Thap	2:19.00	2:15.02	
	30.47	1:04.85 (34.38)	1:40.82 (35.97)	2:15.02 (34.20)		
11	Tran Phan, Dong Quan	12	An Giang	2:15.00	2:17.83	
	32.13	1:07.48 (35.35)	1:43.54 (36.06)	2:17.83 (34.29)		
12	Ho Bao, Nam	12	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	2:28.00	2:20.55	
	31.63	1:06.76 (35.13)	1:42.76 (36.00)	2:20.55 (37.79)		
13	Nguyen Nam, Thanh	13	Da Nang	2:13.00	2:21.07	
	32.51	1:09.59 (37.08)	1:46.66 (37.07)	2:21.07 (34.41)		
14	Tran Thai, Tuong	12	Da Nang	2:23.00	2:25.23	
	33.26	1:10.08 (36.82)	1:47.62 (37.54)	2:25.23 (37.61)		
15	Chung Vu, Gia Phuc	12	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	2:25.00	2:25.62	
	32.64	1:09.90 (37.26)	1:49.29 (39.39)	2:25.62 (36.33)		
16	Pham Hoang, Anh Khoi	12	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	2:26.00	2:31.37	
	33.86	1:12.41 (38.55)	1:52.27 (39.86)	2:31.37 (39.10)		
17	Nguyen Cong, Hieu	13	Hai Phong	NT	2:34.11	
	35.67	1:14.08 (38.41)	1:54.87 (40.79)	2:34.11 (39.24)		
18	Nguyen Công, Vinh	12	Hai Phong	NT	2:34.79	
	34.37	1:14.15 (39.78)	1:55.48 (41.33)	2:34.79 (39.31)		
19	Hoang Minh, Quan	13	Quang Tri	2:35.00	2:37.90	
	34.74	1:15.20 (40.46)	1:56.78 (41.58)	2:37.90 (41.12)		
20	Dinh Manh, Hung	12	Hai Phong	NT	2:42.16	
	36.14	1:17.51 (41.37)	2:01.40 (43.89)	2:42.16 (40.76)		
---	Nguyen Vu, Phi Long	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:13.23	
	31.17	1:04.38 (33.21)	1:40.31 (35.93)	2:13.23 (32.92)		
---	Chau Ba, Hoang Anh	12	Da Nang	NT	X2:43.10	
	39.03	1:21.27 (42.24)	2:03.79 (42.52)	2:43.10 (39.31)		
---	Bach Trong, Vinh	12	Da Nang	NT	X2:53.30	
	37.83	1:22.61 (44.78)	2:10.39 (47.78)	2:53.30 (42.91)		
---	Nguyen Manh, Cuong	12	Hai Phong	NT	X2:54.26	
	39.39	1:23.99 (44.60)	2:10.64 (46.65)	2:54.26 (43.62)		

Event 509 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:53.85 # 5/2018 Nguyen Tran Hung				QP5		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Tri, Viet	14	Da Nang	2:00.00	1:59.61	
	28.77	58.53 (29.76)	1:28.63 (30.10)	1:59.61 (30.98)		
2	Banh Tien, Hung	14	TP Ho Chi Minh	2:03.16	2:02.23	
	29.24	1:00.36 (31.12)	1:31.70 (31.34)	2:02.23 (30.53)		
3	Bui Nguyen, Quoc Dung	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:04.00	2:04.25	
	29.18	1:00.87 (31.69)	1:32.88 (32.01)	2:04.25 (31.37)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 5

(Event 509 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle)

Name		Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4	Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:02.00	2:04.87	
	29.42	1:00.37 (30.95)	1:33.12 (32.75)	2:04.87 (31.75)		
5	Duong Minh, Quan	15	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	2:05.00	2:10.36	
	29.60	59.54 (29.94)	1:36.18 (36.64)	2:10.36 (34.18)		
6	Mai Duc, Hieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:10.95	
	29.69	1:02.17 (32.48)	1:36.48 (34.31)	2:10.95 (34.47)		
7	Nguyen Anh, Quan	14	Da Nang	2:06.00	2:11.95	
	31.31	1:03.83 (32.52)	1:37.94 (34.11)	2:11.95 (34.01)		
8	Charles Peter, Hames	14	Clb Boi Loi Lam Son - TP Hcm	2:05.00	2:12.15	
	29.64	1:03.20 (33.56)	1:37.87 (34.67)	2:12.15 (34.28)		
9	Le Tran, Dang Khoa	14	TP Ho Chi Minh 2	NT	2:20.88	
	31.97	1:08.24 (36.27)	1:45.83 (37.59)	2:20.88 (35.05)		
10	Pham Nhat, Anh	14	Ha Noi	2:20.00	2:21.40	
	31.55	1:07.20 (35.65)	1:44.82 (37.62)	2:21.40 (36.58)		
11	Dinh Quoc, Viet	14	Hai Phong	NT	2:44.93	
	37.81	1:19.89 (42.08)	2:03.93 (44.04)	2:44.93 (41.00)		
---	Tran Minh, Thien	15	TP Ho Chi Minh	2:01.30	NS	
---	Nguyen Duc, Tri	14	Da Nang	NT	XNS	

Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre

Name		Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:53.00	1:55.86	
	27.77	57.63 (29.86)	1:27.78 (30.15)	1:55.86 (28.08)		
2	Bui Minh, Khang	17	TP Ho Chi Minh	1:58.23	1:58.35	
	27.33	57.44 (30.11)	1:28.16 (30.72)	1:58.35 (30.19)		
3	Dao Ng, Thanh Vinh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:02.00	1:59.05	
	27.59	58.05 (30.46)	1:28.84 (30.79)	1:59.05 (30.21)		
4	Nguyen Nam, Gia Bao	16	Clb Boi Loi Hai Dang - TP Hcm	1:58.00	1:59.82	
	27.66	57.51 (29.85)	1:28.59 (31.08)	1:59.82 (31.23)		
5	Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	1:58.00	2:00.12	
	28.06	58.29 (30.23)	1:29.82 (31.53)	2:00.12 (30.30)		
6	Hoang Quang, Dat	17	Da Nang	2:02.00	2:03.51	
	29.02	1:00.75 (31.73)	1:32.92 (32.17)	2:03.51 (30.59)		
7	Phan Duc, Bao Khang	16	Da Nang	2:03.00	2:04.41	
	29.64	1:01.43 (31.79)	1:33.84 (32.41)	2:04.41 (30.57)		
8	Nguyen, Hiep Phuoc	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	2:05.00	2:06.05	
	29.22	1:01.92 (32.70)	1:34.71 (32.79)	2:06.05 (31.34)		
9	Ha Dai, Phu Trung	16	Can Tho	2:00.00	2:07.32	
	29.22	1:01.10 (31.88)	1:34.17 (33.07)	2:07.32 (33.15)		
10	Nguyen Huu, Duc	18	Ha Noi	2:01.00	2:11.43	
	28.72	1:01.40 (32.68)	1:36.20 (34.80)	2:11.43 (35.23)		
11	Dao Cu, Hoang Phu	15	Ha Noi	2:04.00	2:30.36	
	31.11	1:07.66 (36.55)	2:30.36 (1:22.70)			
---	Nguyen Quoc, Thuan	18	TP Ho Chi Minh	NT	X1:58.19	
	27.45	57.50 (30.05)	1:28.70 (31.20)	1:58.19 (29.49)		
---	Do Tran, An	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:58.39	
	28.03	58.21 (30.18)	1:29.44 (31.23)	1:58.39 (28.95)		
---	Nguyen Quang, Trung Hieu	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:58.54	
	27.25	57.65 (30.40)	1:28.68 (31.03)	1:58.54 (29.86)		
---	Vo Minh, Tai	18	Da Nang	NT	X2:05.12	
	29.21	1:01.25 (32.04)	1:32.70 (31.45)	2:05.12 (32.42)		
---	Le Hoang, Dong	15	Da Nang	NT	X2:07.80	
	29.81	1:02.30 (32.49)	1:35.57 (33.27)	2:07.80 (32.23)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 5

(Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Hoang, The Hai	16	Da Nang	NT	X2:12.03	
30.31	1:03.34 (33.03)	1:37.45 (34.11)	2:12.03 (34.58)		
--- Ha Van, Toan	16	Ha Noi	NT	X2:16.32	
29.23	1:02.74 (33.51)	2:16.32 (1:13.58)			
--- Hoang Le, Tuan Anh	14	Da Nang	NT	X2:18.46	
31.51	1:05.95 (34.44)	1:42.28 (36.33)	2:18.46 (36.18)		
--- Truong Quan, Phu	15	Can Tho	NT	X2:32.05	
32.70	1:10.68 (37.98)	1:50.65 (39.97)	2:32.05 (41.40)		
--- Trinh Truong, Vinh	18	TP Ho Chi Minh	1:55.99	NS	

Event 511 Boys 19 & Over 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huy, Hoang	25	Quang Tri	1:49.00	1:51.61	
26.73	55.29 (28.56)	1:23.93 (28.64)	1:51.61 (27.68)		
2 Tran Hung, Nguyen	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:49.00	1:51.78	
26.89	55.29 (28.40)	1:23.89 (28.60)	1:51.78 (27.89)		
3 Nguyen Quang, Thuan	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:51.00	1:52.51	
26.88	55.26 (28.38)	1:24.32 (29.06)	1:52.51 (28.19)		
4 Do Ngoc, Vinh	21	Ha Noi	1:50.00	1:53.29	
27.04	56.09 (29.05)	1:25.11 (29.02)	1:53.29 (28.18)		
5 Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	1:52.00	1:54.02	
27.06	56.46 (29.40)	1:25.31 (28.85)	1:54.02 (28.71)		
6 Le Do, Gia Khang	20	TP Ho Chi Minh	1:53.50	1:55.78	
27.36	56.40 (29.04)	1:25.84 (29.44)	1:55.78 (29.94)		
7 Bui Gia, Hoang	20	TP Ho Chi Minh	1:54.00	1:59.56	
27.12	57.17 (30.05)	1:27.70 (30.53)	1:59.56 (31.86)		
8 Ngo Dinh, Chuyen	24	Quang Ninh	1:52.68	2:03.24	
28.26	58.86 (30.60)	1:30.44 (31.58)	2:03.24 (32.80)		
9 Hoang Van, Hai	21	Da Nang	NT	2:08.04	
30.15	1:03.16 (33.01)	1:35.71 (32.55)	2:08.04 (32.33)		

Event 512 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly

KLLT: 2:16.34 # 09/07/2024 Tuyet Han Nguyen Ngoc			DTP		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Le, Gia Han	15	Dong Nai	2:24.00	2:24.26	
31.94	1:08.16 (36.22)	1:45.71 (37.55)	2:24.26 (38.55)		
2 Pham Thu, Trang	14	Quang Ninh	2:20.92	2:25.24	
32.35	1:08.79 (36.44)	1:46.82 (38.03)	2:25.24 (38.42)		
3 Truong Thanh, Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:26.10	
32.03	1:08.41 (36.38)	1:46.23 (37.82)	2:26.10 (39.87)		
4 Vo Thi, Bao Ngoc	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:24.00	2:27.15	
32.39	1:09.06 (36.67)	1:48.53 (39.47)	2:27.15 (38.62)		
5 Dang Nguyen, Vy	14	TP Ho Chi Minh	2:29.76	2:29.63	
32.35	1:09.84 (37.49)	1:49.78 (39.94)	2:29.63 (39.85)		
6 Ho Quynh, Anh	14	TP Ho Chi Minh	2:30.05	2:31.24	
32.96	1:11.60 (38.64)	1:51.73 (40.13)	2:31.24 (39.51)		

Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly

KLLT: 2:01.94 # 19/07/2020 Khoa Ho Nguyen Duy			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:16.00	2:11.49	
29.65	1:03.99 (34.34)	1:38.16 (34.17)	2:11.49 (33.33)		
2 Nguyen Duy, Khang	15	TP Ho Chi Minh	2:13.94	2:12.23	
29.40	1:02.30 (32.90)	1:36.58 (34.28)	2:12.23 (35.65)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 5****(Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Thanh, Dat	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:12.00	2:13.57	
29.45	1:02.87 (33.42)	1:37.47 (34.60)	2:13.57 (36.10)		
4 Ngo Chi, Khang	15	Vinh Long	2:13.00	2:13.94	
30.57	1:04.47 (33.90)	1:38.80 (34.33)	2:13.94 (35.14)		
5 Bui Nguyen, Quoc Dung	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:15.00	2:17.25	
31.49	1:05.78 (34.29)	1:41.99 (36.21)	2:17.25 (35.26)		
6 Dang Do, Anh Khoa	14	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	2:20.00	2:20.58	
31.86	1:06.42 (34.56)	1:43.96 (37.54)	2:20.58 (36.62)		
7 Dang Nguyen, Khoi	15	Clb Boi Loi Dai Dong - TP Hcm	2:17.00	2:21.22	
31.19	1:07.31 (36.12)	1:43.83 (36.52)	2:21.22 (37.39)		
8 Nguyen Anh, Quan	14	Da Nang	2:20.00	2:27.08	
31.76	1:09.66 (37.90)	1:48.78 (39.12)	2:27.08 (38.30)		

Event 514 Girls 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 2:12.94 # 6/2014

Nguyen T Anh Vien

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	2:17.00	2:16.71	
31.32	1:05.81 (34.49)	1:41.07 (35.26)	2:16.71 (35.64)		
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	2:15.00	2:24.84	
32.14	1:08.16 (36.02)	1:46.42 (38.26)	2:24.84 (38.42)		
3 Le Nguyen, Nhu Quynh	17	TP Ho Chi Minh	2:30.94	2:27.72	
33.05	1:10.33 (37.28)	1:48.85 (38.52)	2:27.72 (38.87)		
4 Tran Ngoc, Bang Tam	16	Da Nang	2:26.00	2:30.86	
32.48	1:09.93 (37.45)	1:49.37 (39.44)	2:30.86 (41.49)		

Event 515 Boys 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 2:01.30 # 19/07/2022

Duy Khoa Ho Nguyen

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:02.00	2:02.43	
27.47	58.67 (31.20)	1:30.75 (32.08)	2:02.43 (31.68)		
2 Hoang Tan, Ngoc Minh	17	TP Ho Chi Minh	2:04.10	2:04.34	
27.36	59.28 (31.92)	1:31.75 (32.47)	2:04.34 (32.59)		
3 Lieu Chi, Vy	17	An Giang	2:08.00	2:09.49	
29.31	1:00.96 (31.65)	1:35.39 (34.43)	2:09.49 (34.10)		
4 Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	2:05.00	2:09.55	
29.50	1:02.17 (32.67)	1:35.76 (33.59)	2:09.55 (33.79)		
5 Hoang Tan, Khai	17	TP Ho Chi Minh	2:10.42	2:09.88	
29.05	1:02.13 (33.08)	1:35.91 (33.78)	2:09.88 (33.97)		
6 Nguyen Khoi, Nguyen	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	2:12.00	2:13.63	
29.85	1:04.28 (34.43)	1:38.42 (34.14)	2:13.63 (35.21)		
7 Nguyen Huu, Duc	18	Ha Noi	2:12.00	2:23.57	
29.41	1:05.39 (35.98)	1:45.06 (39.67)	2:23.57 (38.51)		
8 Ha Van, Toan	16	Ha Noi	2:15.00	2:31.26	
32.21	1:08.22 (36.01)	1:49.46 (41.24)	2:31.26 (41.80)		
--- Nguyen Phan, Nhat Quang	17	TP Ho Chi Minh	NT	X2:12.21	

Event 516 Girls 19 & Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	20	Tay Ninh	2:14.50	2:16.60	
30.41	1:04.27 (33.86)	1:40.31 (36.04)	2:16.60 (36.29)		
2 Le Diem, Quynh	19	Ha Noi	NT	2:52.77	
33.99	1:17.92 (43.93)	2:07.73 (49.81)	2:52.77 (45.04)		
--- Nguyen Diep, Phuong Tram	24	TP Ho Chi Minh	2:20.00	NS	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 5****Event 517 Boys 19 & Over 200 LC Meter Butterfly**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Quang, Thuan	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:00.00	2:01.73	
	28.18	59.45 (31.27)	1:30.85 (31.40)	2:01.73 (30.88)		
2	Ho Ng, Duy Khoa	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:03.00	2:04.80	
	27.80	59.45 (31.65)	1:31.70 (32.25)	2:04.80 (33.10)		
3	Cao Van, Dung	22	Ha Noi	2:02.00	2:04.82	
	27.84	59.60 (31.76)	1:31.83 (32.23)	2:04.82 (32.99)		
4	Nguyen Huy, Hoang	25	Quang Tri	2:01.00	2:05.10	
	28.33	59.88 (31.55)	1:32.64 (32.76)	2:05.10 (32.46)		
5	Mai Tran, Tuan Anh	19	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:04.00	2:07.75	
	28.25	1:00.21 (31.96)	1:32.87 (32.66)	2:07.75 (34.88)		
6	Do Ngoc, Vinh	21	Ha Noi	2:04.00	2:08.10	
	28.16	1:01.04 (32.88)	1:34.87 (33.83)	2:08.10 (33.23)		
7	Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	2:03.00	2:09.87	
	29.72	1:02.09 (32.37)	1:36.33 (34.24)	2:09.87 (33.54)		

Event 518 Girls 14-15 800 LC Meter Freestyle

KLLT: 9:04.54 # 19/07/2020 My Tien Vo Thi				LAN		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Huynh, Tu Uyen	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	9:20.00	9:20.20	
	30.78	1:04.81 (34.03)	1:39.82 (35.01)	2:14.90 (35.08)		
	2:50.36 (35.46)	3:25.75 (35.39)	4:01.36 (35.61)	4:36.80 (35.44)		
	5:12.51 (35.71)	5:48.29 (35.78)	6:23.90 (35.61)	6:59.59 (35.69)		
	7:35.28 (35.69)	8:10.98 (35.70)	8:46.28 (35.30)	9:20.20 (33.92)		
2	Phan Thi, Thuy An	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:10.00	9:26.90	
	31.50	1:05.49 (33.99)	1:40.72 (35.23)	2:16.12 (35.40)		
	2:51.86 (35.74)	3:27.38 (35.52)	4:03.32 (35.94)	4:38.89 (35.57)		
	5:15.02 (36.13)	5:50.77 (35.75)	6:26.94 (36.17)	7:02.97 (36.03)		
	7:39.70 (36.73)	8:15.56 (35.86)	8:52.14 (36.58)	9:26.90 (34.76)		
3	Truong Thanh, Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:40.00	9:51.65	
	33.47	1:10.00 (36.53)	1:47.65 (37.65)	2:25.20 (37.55)		
	3:02.49 (37.29)	3:39.88 (37.39)	4:17.36 (37.48)	4:54.10 (36.74)		
	5:31.24 (37.14)	6:07.53 (36.29)	6:44.30 (36.77)	7:21.83 (37.53)		
	7:59.43 (37.60)	8:37.41 (37.98)	9:14.85 (37.44)	9:51.65 (36.80)		
4	Pham Thu, Trang	14	Quang Ninh	9:42.48	9:52.99	
	32.79	1:08.62 (35.83)	1:45.83 (37.21)	2:22.77 (36.94)		
	2:59.98 (37.21)	3:37.55 (37.57)	4:15.26 (37.71)	4:52.58 (37.32)		
	5:30.10 (37.52)	6:07.82 (37.72)	6:45.19 (37.37)	7:23.44 (38.25)		
	8:01.24 (37.80)	8:38.93 (37.69)	9:16.12 (37.19)	9:52.99 (36.87)		
5	Nguyen Thuy, Thuy Trang	15	TP Ho Chi Minh	10:00.00	9:58.57	
	33.18	1:09.08 (35.90)	1:46.64 (37.56)	2:23.65 (37.01)		
	3:01.15 (37.50)	3:38.97 (37.82)	4:16.47 (37.50)	4:54.26 (37.79)		
	5:32.10 (37.84)	6:10.28 (38.18)	6:48.48 (38.20)	7:27.13 (38.65)		
	8:05.94 (38.81)	8:44.05 (38.11)	9:21.85 (37.80)	9:58.57 (36.72)		
6	Nguyen Le, Gia Han	15	Dong Nai	9:50.00	9:59.62	
	33.49	2:23.69 (1:50.20)	1:46.49 ()	3:37.76 (1:51.27)		
	3:00.52 ()		4:15.36 ()	6:09.32 (1:53.96)		
	5:30.92 ()	7:26.75 (1:55.83)	6:48.37 ()	8:44.27 (1:55.90)		
	8:05.72 ()		9:22.71 ()	9:59.62 (36.91)		
7	Le Bao, Linh	15	TP Ho Chi Minh	10:24.11	10:14.28	
	33.23	1:09.44 (36.21)	1:46.80 (37.36)	2:25.00 (38.20)		
	3:03.32 (38.32)	3:42.73 (39.41)	4:21.87 (39.14)	5:01.61 (39.74)		
	5:40.80 (39.19)	6:20.56 (39.76)	7:00.14 (39.58)	7:39.80 (39.66)		
	8:19.22 (39.42)	8:58.79 (39.57)	9:36.92 (38.13)	10:14.28 (37.36)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 5

Event 519 Boys 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 7:43.99 # 19/07/2020		Da Nang		DNG	
		Nguyen Viet, Ngo Van, Nguyen Huu, Nguyen Quoc			
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:03.40		
1) Bui Sy, Nhat 18	2) Nguyen Quoc, Thuan 18	3) Nguyen Quang, Trung Hieu 17	4) Bui Minh, Khang 17		
27.75	58.29 (58.29)	1:29.96 (1:29.96)	2:00.98 (2:00.98)		
2:27.70 (26.72)	2:57.70 (56.72)	3:29.09 (1:28.11)	3:59.17 (1:58.19)		
4:27.46 (28.29)	4:58.36 (59.19)	5:30.15 (1:30.98)	6:00.54 (2:01.37)		
6:28.47 (27.93)	7:00.09 (59.55)	7:32.34 (1:31.80)	8:03.40 (2:02.86)		
2 Can Tho	A	NT	8:17.64		
1) Nguyen Thanh, Son 17	2) Ha Dai, Phu Trung 16	3) Truong Quan, Phu 15	4) Nguyen Tri, Phong 17		
28.70	1:01.03 (1:01.03)	1:33.01 (1:33.01)	2:04.14 (2:04.14)		
2:32.06 (27.92)	3:03.27 (59.13)	3:36.46 (1:32.32)	4:06.48 (2:02.34)		
4:35.29 (28.81)	5:07.33 (1:00.85)	5:39.77 (1:33.29)	6:11.97 (2:05.49)		
6:41.62 (29.65)	7:13.57 (1:01.60)	7:46.12 (1:34.15)	8:17.64 (2:05.67)		
3 Da Nang	A	NT	8:24.57		
1) Vo Minh, Tai 18	2) Phan Duc, Bao Khang 16	3) Hoang Quang, Dat 17	4) Le Hoang, Dong 15		
29.26	1:01.22 (1:01.22)	1:33.45 (1:33.45)	2:05.06 (2:05.06)		
2:33.56 (28.50)	3:04.66 (59.60)	3:37.36 (1:32.30)	4:10.84 (2:05.78)		
4:38.96 (28.12)	5:10.35 (59.51)	5:43.16 (1:32.32)	6:14.24 (2:03.40)		
6:44.30 (30.06)	7:16.69 (1:02.45)	7:50.84 (1:36.60)	8:24.57 (2:10.33)		
4 Ha Noi	A	NT	9:15.02		
1) Ha Huy, Tien 16	2) Dao Cu, Hoang Phu 15	3) Ha Van, Toan 16	4) Nguyen Huu, Duc 18		
29.01	1:03.42 (1:03.42)	1:40.35 (1:40.35)	2:17.79 (2:17.79)		
2:51.53 (33.74)	3:29.99 (1:12.20)	4:11.85 (1:54.06)	4:51.39 (2:33.60)		
5:20.48 (29.09)	5:54.09 (1:02.70)	6:29.36 (1:37.97)	7:02.73 (2:11.34)		
7:31.58 (28.85)	8:04.30 (1:01.57)	8:40.13 (1:37.40)	9:15.02 (2:12.29)		

Event 520 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 3:57.23 # 5/2025		Thu, Mgoc, Uyen, Hien		QP4	
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:58.48		
1) Nguyen Ngoc, Thuy Tien 17	2) Vu Thi, Phuong Anh 17	3) Nguyen Kim, Ngan 15	4) Nguyen Kha, Nhi 17		
29.13	59.74 (59.74)	1:28.64 (28.90)	2:00.15 (1:00.41)		
2:28.92 (28.77)	3:00.93 (1:00.78)	3:28.22 (27.29)	3:58.48 (57.55)		
2 Da Nang	A	NT	4:13.73		
1) Nguyen Doan, Minh Anh 16	2) Huynh Xuan Mai, Bella 17	3) Hoang Thi, Hai Yen 15	4) Le Thi, Thuy Trang 17		
29.35	1:01.57 (1:01.57)	1:31.26 (29.69)	2:03.23 (1:01.66)		
2:34.10 (30.87)	3:07.61 (1:04.38)	3:38.78 (31.17)	4:13.73 (1:06.12)		
3 Ha Noi	A	NT	4:44.46		
1) Nguyen Ngoc, Giang 16	2) Dinh Thi, Ngoc Diep 18	3) Nguyen Thi, Anh Ngoc 15	4) Bui Quynh, Anh 16		
30.67	1:07.03 (1:07.03)	1:39.14 (32.11)	2:16.69 (1:09.66)		
2:50.15 (33.46)	3:28.35 (1:11.66)	4:44.46 (1:16.11)			